TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐST- DS	*Di Linh, ngày 22 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2022. Về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ú (tên gọi khác: V), sinh năm 1974.

Địa chỉ: số 11 đường L, TT D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Minh V, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn 6, xã L, huyện B, Lâm Đồng. Theo giấy ủy quyền ngày 01/02/2023.

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1976 và bà Lê Thị Kiều A, sinh năm 1987. Cùng địa chỉ: số nhà 261 thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Ông Nguyễn Ngọc Q ủy quyền cho bà Lê Thị Kiều A theo giấy ủy quyền ngày 31/01/2023.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thị Kiều A và ông Nguyễn Ngọc Q có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ú (tên gọi khác: V) số tiền nợ gốc 1.750.000.000đ (Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng) theo giấy lập ngày 04/11/2020, 18/11/2020, 20/12/2020, 11/2/2021, 20/4/2021, 30/9/2021, 07/10/2021 và 13/12/2021 và nợ lãi là 116.200.000đ (Một trăm mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi bà Lê Thị Kiều A và ông Nguyễn Ngọc Q phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ú là 1.866.200.000đ (Một tỷ tám trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định Thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành

án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Lê Thị Kiều A và ông Nguyễn Ngọc Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: bà Lê Thị Kiều A và ông Nguyễn Ngọc Q thỏa thuận chịu 33.993.000đ (Ba mươi ba triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ú số tiền 44.677.000đ (Bốn mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0007055 của chi Cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (02 bản);
- Viện kiểm sát huyện D (02 bản);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đồng